**Mẫu 3**

**THUYẾT MINH**

**Phần I: Thông tin chung về đề tài**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài**: Nghiên cứu quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên trường ĐH Phenikaa.  Mã số đề tài: | **2. Hướng KHCN ưu tiên**: Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hóa và Công nghệ vũ trụ.  Mã số hướng: VAST01 |
| **3. Thời gian thực hiện**: 02 năm  (từ 01/2022 đến 12/2023 ) | **4. Cấp quản lý**: Viện Hàn lâm KHCNVN |

**5. Kinh phí**

- Tổng số: 600 triệu đồng

- Trong đó, từ ngân sách SNKH: 600 triệu đồng

**6. Phương thức** **khoán chi** *(chọn 1 trong 2 phương thức)*3

|  |
| --- |
| ⬜ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng |
| ☑ Khoán chi từng phần, trong đó:  - Kinh phí được giao khoán: 600 triệu đồng  - Kinh phí không được giao khoán: 0 đồng |

**7. Chủ nhiệm đề tài**

- Họ và tên:Nguyễn Văn Sĩ

- Học hàm, học vị: Sinh viên

- Chức vụ: Trưởng nhóm

- Phòng chuyên môn: Nhóm SE\_CNTT5.

- Điện thoại cố định: Fax:

- Điện thoại di động: 0395658900 E-mail:[2101518@st.phenikaa-u](mailto:21012498@st.phenikaa-u)ni.edu.vn

**8. Đơn vị chủ trì đề tài: Viện Công nghệ Thông tin**

- Điện thoại: Fax: xxxxxx E-mail: xxxxxx

- Địa chỉ: xxxxxx.

**Phần II: Nội dung KHCN của đề tài**

**9. Mục tiêu của đề tài**

***9.1. Mục* tiêu *chung*:**

,Nghiên cứu tình hình quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên trường ĐH Phenikaa

***9.2. Mục tiêu cụ thể*:**

* Quản lý việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu.
* Quản lý cách đặt ngân sách.
* Quản lý các khoản chi tiêu hàng ngày.
* Nghiên cứu tác động của việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trên điện thoại di động đến hành vi chi tiêu của người dùng. Liệu việc sử dụng này có giúp người dùng tiết kiệm hơn và quản lý chi tiêu hiệu quả hơn không?
* Đánh giá hiệu quả của các chính sách tài chính công cộng, như chính sách thuế, hỗ trợ tài chính cho sinh viên.

**10. Tổng quan tình hình nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên trường ĐH Phenikaa**

* Hiện nay, quản lý chi tiêu trực tuyến đang trở thành một vấn đề quan trọng đối với nhiều sinh viên trên toàn thế giới. Do đó, nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực như tài chính, kinh doanh, và giáo dục.
* Một số nghiên cứu gần đây đã tập trung vào việc đánh giá việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên và ảnh hưởng của chúng đến hành vi chi tiêu và tiết kiệm của sinh viên. Nghiên cứu này thường tập trung vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng các ứng dụng này, cũng như đánh giá các lợi ích và rủi ro của việc sử dụng các công cụ này.
* Ngoài ra, một số nghiên cứu khác tập trung vào thói quen chi tiêu trực tuyến của sinh viên, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chi tiêu trực tuyến, và đề xuất các giải pháp để cải thiện việc quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên.
* Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều khía cạnh trong lĩnh vực nghiên cứu này chưa được khám phá, ví dụ như tác động của quản lý chi tiêu trực tuyến đến sự hài lòng với cuộc sống của sinh viên, hoặc sự khác biệt trong thói quen quản lý chi tiêu trực tuyến giữa các nền văn hóa tài chính khác nhau. Do đó, còn rất nhiều cơ hội để nghiên cứu và phát triển về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên.

***10.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước***

*1) Tình hình nghiên cứu liên quan đến việc chi tiêu trực tuyến của sinh viên trong nước*

Tại Việt Nam, cũng có một số nghiên cứu về việc quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên. Dưới đây là một số ví dụ:

Nghiên cứu của Trần Thị Thùy Linh (2019) tập trung vào việc đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến đến hành vi tiêu dùng của sinh viên đại học tại Hà Nội. Nghiên cứu này nhận thấy rằng việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến có thể giúp sinh viên giảm chi tiêu cho các mặt hàng không cần thiết, tăng khả năng tiết kiệm, và cải thiện việc quản lý chi tiêu.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Huyền Trang (2019) tập trung vào việc phân tích yếu tố ảnh hưởng đến hành vi quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên đại học tại Tp. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này nhận thấy rằng các yếu tố như kiến thức tài chính, độ tin cậy của ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến, và động lực tiết kiệm đều có ảnh hưởng đến việc sử dụng các ứng dụng này để quản lý chi tiêu.

Nghiên cứu của Lê Thị Thanh Thảo và Nguyễn Đức Anh (2020) tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của việc áp dụng mô hình quản lý chi tiêu cá nhân trực tuyến cho sinh viên đại học tại Tp. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này nhận thấy rằng việc áp dụng mô hình này có thể giúp sinh viên giảm chi tiêu cho các mặt hàng không cần thiết, tăng khả năng tiết kiệm, và cải thiện việc quản lý chi tiêu.

Tuy nhiên, các nghiên cứu này vẫn còn hạn chế về quy mô mẫu và phạm vi nghiên cứu, do đó còn cần thêm nhiều nghiên cứu khác để đánh giá rõ hơn về tình hình quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên tại Việt Nam.

*2) Tình hình nghiên cứu liên quan đến việc chi tiêu trực tuyến của sinh viên nước ngoài*

Nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên cũng được quan tâm và nghiên cứu tại các nước trên thế giới. Dưới đây là một số nghiên cứu liên quan đến việc chi tiêu trực tuyến của sinh viên nước ngoài:

Một nghiên cứu của Woojung Shin và Jung-Hyun Kim (2017) tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến để giúp sinh viên đại học tại Hàn Quốc quản lý chi tiêu cá nhân. Nghiên cứu này nhận thấy rằng việc sử dụng ứng dụng này giúp sinh viên tăng khả năng quản lý chi tiêu, tiết kiệm được tiền và tăng động lực tiết kiệm.

Một nghiên cứu của Mohammad Nurunnabi và cộng sự (2019) tập trung vào việc đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố như kiến thức tài chính, động lực tiết kiệm và sử dụng ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến đến hành vi quản lý chi tiêu của sinh viên tại Bangladesh. Nghiên cứu này nhận thấy rằng các yếu tố này đều có ảnh hưởng đến việc quản lý chi tiêu của sinh viên, và việc sử dụng ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến có thể giúp sinh viên quản lý chi tiêu tốt hơn.

Một nghiên cứu của Hao-Lun Lo và cộng sự (2020) tập trung vào việc phân tích mối quan hệ giữa sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến, tài chính cá nhân và hạnh phúc của sinh viên tại Đài Loan. Nghiên cứu này nhận thấy rằng việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến có liên quan đến việc tài chính cá nhân tốt hơn và tăng cường hạnh phúc của sinh viên.

Tuy nhiên, cũng giống như ở Việt Nam, các nghiên cứu liên quan đến quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên ở nước ngoài cũng còn hạn chế về quy mô mẫu và phạm vi nghiên cứu.

***10.2. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu***

*1) Về ứng dụng*

* Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tình hình chi tiêu của mình: Nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên có thể giúp họ nhận ra các khoản chi tiêu không cần thiết, các khoản chi tiêu lớn, cũng như các mẫu chi tiêu của mình. Điều này giúp sinh viên có thể đưa ra các quyết định về chi tiêu hiệu quả hơn và đưa ra các kế hoạch quản lý chi tiêu.
* Tăng khả năng tiết kiệm của sinh viên: Nghiên cứu đã chứng minh rằng việc sử dụng các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến có thể giúp sinh viên tiết kiệm được một phần chi tiêu của họ. Điều này có thể giúp sinh viên có được nhiều tiền dành cho các hoạt động khác và giảm bớt tình trạng thiếu tiền.
* Cải thiện sức khỏe tài chính của sinh viên: Việc quản lý chi tiêu trực tuyến hiệu quả cũng giúp sinh viên có thể tăng cường khả năng quản lý tài chính của mình, giảm bớt tình trạng nợ nần và tránh được các khoản chi tiêu không cần thiết. Điều này có thể giúp sinh viên có sự ổn định tài chính và cải thiện tình hình sức khỏe tài chính của mình.
* Cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản lý tài chính và doanh nghiệp: Nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên có thể cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản lý tài chính và doanh nghiệp để họ có thể hiểu rõ hơn về xu hướng chi tiêu của sinh viên và đưa ra các chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn.
* Tạo ra cơ sở để phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới: Nghiên cứu về quản lý chi tiêu trực tuyến của sinh viên có thể tạo ra cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới liên quan đến quản lý chi tiêu trực tuyến, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sinh viên và xã hội.

*2) Về học thuật*

xxxxxx:

1. *Hạn chế thứ nhất là* Sự đa dạng của người tham gia nghiên cứu: Sinh viên đến từ nhiều quốc gia và vùng miền khác nhau có thể có các tình huống chi tiêu khác nhau, điều này có thể ảnh hưởng đến tính khả quan và khả năng áp dụng của các kết quả nghiên cứu..
2. *Hạn chế thứ hai* liên quan đến Các phương pháp thu thập dữ liệu: Việc thu thập dữ liệu từ các ứng dụng quản lý chi tiêu trực tuyến có thể không chính xác hoặc thiếu sót. Điều này có thể làm mất tính khả quan của kết quả nghiên cứu.

Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất các phương pháp, kỹ thuật mới giải quyết bài toán quản lý chi tiêu trực tuyến, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

***10.3. Năng lực kinh nghiệm của nhóm thực hiện đề tài***

Chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia đề tài đã có nhiều kết quả nghiên cứu liên quan đến chủ đề phân tích, xxxxxx xxxxxx xxxxxx xxxxxx xxxxxx.

***10.5. Tài liệu tham khảo***

**11. Những nội dung nghiên cứu chính**

*1) Nội dung 1.* Nghiên cứu tổng quan về xxxxxx.

*2) Nội dung 2.* Nghiên cứu, đề xuất các xxxxxx

*3) Nội dung 3.* Xây dựng chương trình thử nghiệm xxxxxx.

**12. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng**

***12.1. Cách tiếp cận***

* xxxxxx.
* xxxxxx.
* xxxxxx

***12.2. Phương pháp nghiên cứu***

xxxxxx.

***12.3. Kỹ thuật sử dụng***

xxxxxx

**13. Hợp tác quốc tế thực hiện đề tài: không**

**14. Tiến độ thực hiện đề tài**

| **STT** | **Nội dung** | **Sản phẩm phải đạt** | **Thời gian** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | *Nội dung 1*: xxxxxx | 1) Báo cáo tổng quan xxxxxx | 01/2023 - 08/2023 |
| 2 | *Nội dung 2*: Nghiên cứu, đề xuất các xxxxxx c | 1) Báo cáo nghiên cứu, đề xuất xxxxxx | 03/2023 - 11/2023 |
| 3 | *Nội dung 3*: Xây dựng chương trình thử nghiệm xxxxxx | 1) Chương trình thử nghiệm xxxxxx  2) Tài liệu phân tích, thiết kế và hướng dẫn sử dụng chương trình  3) Báo cáo kết quả thử nghiệm chương trình. | 01/2024 - 11/2024 |

**15. Sản phẩm đề tài**

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật** |
| --- | --- | --- | --- |
| *1* | *Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:* |  |  |
| 1.1 | Báo cáo khoa học về đề xuất các phương pháp mới, XXXXXXX | 01 | Báo cáo gồm các nội dung sau:  - Tổng quan XXXXXXX.  - Thử nghiệm, XXXXXXX. |
| 1.2 | Chương trình thử nghiệm XXXXXXX | 01 | - các module sau:  (1) Khối chức XXXXXXX  (2) Khối chức XXXXXXX  (3) Khối chức năng XXXXXXX  (4) Khối chức năng hệ thống.  Chương |
| *2* | *Công bố:* |  |  |

**16. Khả năng và phương thức ứng dụng kết quả đề tài**

* Kết quả XXXXXXXXXXXXXXXXX.

**17. Các tác động khác của kết quả đề tài** *(về đào tạo cán bộ, đối với lĩnh vực khoa học có liên quan, đối với sự phát triển KT-XH)*

XXXXXXXXXXXXXXXXX

**Phần III: Các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện đề tài**

**18. Hoạt động của các** **tổ chức phối hợp thực hiện đề tài** *(tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong đề tài)*

**19. Liên kết với sản xuất, đời sống hoặc địa chỉ ứng dụng của các kết quả đề tài**

* Sản phẩm của đề tài XXXXXXXXXXXXXXXXX
* XXXXXXXXXXXXXXXXX.

**20. Các thành phần tham gia thực hiện đề tài**

***Nguyễn Văn Sĩ\*\*\*\*\****

***Nguyễn Công Hùng\*\*\*\*\****

***Đào Bá Đạt\****

***Tạ Bá Sáng\*\*\****

***Đỗ Thế Toàn\*\*\****

***20.1. Chủ nhiệm đề tài***

| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Cơ quan công tác** | **Chữ ký** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nguyễn Văn Sĩ | SV |  |  |

**Phần IV: Kinh phí thực hiện đề tài**

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 600 triệu đồng.

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục chi** | **Hạng mục chi** | **Tổng số** |
|
| **A** |  | **Nội dung chi giao khoán** | **600.000.000** |
| 1 | 7000 | Tiền công lao động trực tiếp | 555.919.000 |
| 2 | 7000 | Chi giao khoán khác | 14.081.000 |
| 3 | 7750 | Chi phí quản lý chung | 30.000.000 |
| **B** |  | **Nội dung chi không giao khoán** |  |
| **Tổng cộng (A+B)** | | | **600.000.000** |

Trong đó:

- Kinh phí cấp năm 2023 : 300 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024 : 300 triệu đồng

Nội dung chi tiết của đề tài được thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ủy quyền cho đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện đề tài trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thủ trưởng đơn vị**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **Kế toán đơn vị**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ nhiệm đề tài**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  Vũ XXXX |

**Phê duyệt của XXXXXXX**